

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 129/2024/HS-ST
Ngày: 18/03/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA - TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Ngọc Hoa.

Ông Trần Công Danh

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Phương Anh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Mai Văn Hoàng – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 03 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 66/2024/TLST-HS ngày 26 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 70/2024/QĐXXST-HS ngày 22/02/2024 đối với bị cáo:

1/ Họ và tên: Lê Hồng Q (tên gọi khác: không), sinh năm 2003, tại N. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm C, xã N, huyện N, tỉnh N. Chỗ ở hiện nay: Phòng trọ thuộc phường H, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thổ; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ học vấn: 07/12; Con ông Hồ Tiến Q và bà Lê Thị N. Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 03/11/2023 theo Lệnh số 1789/LTG ngày 10/11/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Biên Hòa.

Bị cáo có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Hồng Q là người sử dụng trái phép chất ma túy. Khoảng 14 giờ ngày 02/11/2023, Q điều khiển xe mô tô biển số 60H3-7414 đến khu vực Khu công nghiệp L thuộc phường L, thành phố Biên Hoà mua của đối tượng Đ (Chưa rõ lai lịch) 15 gói ma túy tổng hợp (hàng đá) với giá 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng) để sử dụng. Sau đó, Q cất giấu số ma túy trên trong nón bảo hiểm đội lên đầu và đi về phòng trọ số 5 (Q thuê) thuộc tổ 59 khu phố 9, phường H, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai.

Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, Q đang ở phòng trọ số 5 địa chỉ nêu trên thì Đinh Quốc N (sinh năm 2002 ngụ tại 259/16/6, khu phố 3, phường T, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai) đến mượn xe mô tô biển số 60H3-7414 của Q để chở Tô Quang L (sinh năm 2001, ngụ tại tổ 42, khu phố 4B, phường T, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai) đi ăn tối. Sau khi ăn tối xong, N chở L về phòng trọ của Q chơi. Sau đó, Q đội nón bảo hiểm trong đó cất giấu 15 gói ma túy nêu trên, điều khiển xe mô tô biển số 60H3-7414, chở Long, N về nhà của L tại tổ 42, khu phố 4B, phường T, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai. L và N không biết Q tàng trữ trái phép chất ma túy.

Khoảng 00 giờ 20 phút ngày 03/11/2023, Q cất giấu số ma túy trên trong nón bảo hiểm đội trên đầu và chở L, N đi đến đường nội bộ thuộc tổ 34, khu phố 4C, phường T, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai thì bị Công an phường T, thành phố Biên Hoà phát hiện, bắt quả tang, thu giữ số ma túy nêu trên. Quá trình điều tra, Lê Hồng Q khai nhận hành vi phạm tội như trên.

* Vật chứng thu giữ:

- 15 gói nylon hàn kín chứa tinh thể màu trắng được niêm phong có chữ ký của Lê Hồng Q và hình dấu tròn đỏ của Công an phường T, thành phố Biên Hoà.

- 01 nón bảo hiểm, không rõ hiệu, màu xanh, bên trong có lớp mút màu trắng, phía trên đỉnh lớp mút bị khoét 01 lỗ hình tròn đường kính 08cm và 01 xe mô tô hiệu Honda Dream biển số 60H3-7414 do Trần Q là chủ sở hữu sử dụng vào việc phạm tội.

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy S20 Ultra của Lê Hồng Q không liên quan đến việc phạm tội.

- Tại Bản kết luận giám định số 2463/KL ngày 09/11/2023 của Giám định viên Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Đồng Nai, kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 3,1543gam, loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra, bị cáo Lê Hồng Q và Đinh Quốc N, Tô Quang L khai: N và L không biết Q có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Tại Bản cáo trạng số: 86/CT-VKSBH-HS ngày 24 tháng 01 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa đã truy tố bị cáo Lê Hồng Q về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Hồng Q phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” xử phạt bị cáo Lê Hồng Q mức án từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm tù.

* Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định và 01 nón bảo hiểm, không rõ hiệu, màu xanh, bên trong có lớp mút màu trắng, phía trên đỉnh lớp mút bị khoét 01 lỗ hình tròn đường kính 08cm.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 xe mô tô hiệu Honda Dream biển số 60H3-7414 của Lê Hồng Q là phương tiện phạm tội.

- Trả lại cho bị cáo Lê Hồng Q 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy S20 Ultra do không liên quan đến vụ án.

- Đối với đối tượng tên Đạt (không rõ lai lịch) có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Lê Hồng Q, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa, tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

- Đối với Đinh Quốc N, Tô Quang L không biết Lê Hồng Q tàng trữ trái phép chất ma túy nên không xử lý hình sự. Ngoài ra, qua kiểm tra phát hiện N và L có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (mỗi người sử dụng riêng), Ủy ban nhân dân phường T đã ra quyết định xử phạt hành chính.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng trong hồ sơ vụ án: Cơ quan điều tra Công an thành phố Biên Hòa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo, người tham gia tố tụng khác và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người

tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện theo quy định pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Lê Hồng Q đã khai nhận: Khoảng 00 giờ 20 phút ngày 03/11/2023, Q cất giấu số ma túy trên trong nón bảo hiểm đội trên đầu và chở L, N đi đến đường nội bộ thuộc tổ 34, khu phố 4C, phường T, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai thì bị Công an phường T, thành phố Biên Hòa phát hiện, bắt quả tang, thu giữ số ma túy nêu trên. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án; lời khai người làm chứng. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Lê Hồng Q đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 như nội dung bản cáo trạng số: 86/CT-VKSBH ngày 24 tháng 01 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa đã truy tố là có cơ sở, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy và là một trong những nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm cũng như các tệ nạn xã hội khác. Bản thân bị cáo biết rõ việc tàng trữ và sử dụng trái phép chất ma túy bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn vi phạm. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm răn đe, cải tạo giáo dục và phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có;

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Khi lượng hình phạt đối với bị cáo, xét thấy quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo điều đó cho thấy bị cáo Lê Hồng Q đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ lượng ma túy còn lại sau giám định.
- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 xe mô tô hiệu Honda Dream biển số 60H3-7414 của Lê Hồng Q là phương tiện phạm tội.
- Trả lại cho bị cáo Lê Hồng Q 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy S20 Ultra do không liên quan đến vụ án.

(Biên bản giao nhận vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa ngày 20/02/2024)

[6] Vấn đề khác của vụ án:

- Đối với đối tượng tên Đ (không rõ lai lịch) có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Lê Hồng Q, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa, tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau là phù hợp.

- Đối với Đinh Quốc N, Tô Quang L không biết Lê Hồng Q tàng trữ trái phép chất ma túy nên không xử lý hình sự là phù hợp.

[7] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội buộc bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Nhận định về phần trình bày của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

Tuyên bố: Bị cáo Lê Hồng Q phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Lê Hồng Q: **03 (ba) năm tù.**

Thời hạn tù tính từ ngày 03/11/2023.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số lượng ma túy còn lại sau giám định.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 xe mô tô hiệu Honda Dream biển số 60H3-7414 của Lê Hồng Q là phương tiện phạm tội.

- Trả lại cho bị cáo Lê Hồng Q 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy S20 Ultra do không liên quan đến vụ án.

(Biên bản giao nhận vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa ngày 20/02/2024).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội buộc bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Đồng Nai (1);
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai (1);
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Biên Hòa (2);
- Công an TP. Biên Hòa (2);
- Thi hành án hình sự (5);
- Bị cáo (1);
- Lưu VP - Hồ sơ vụ án (3).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Quỳnh